

VỀ NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN ĐỀN THÁP CHĂMPA (Tiếp theo kỳ trước)

NGUYỄN MINH KHANG*

2. Những nhân tố ngoại sinh

- Cơ sở xác lập đền thờ theo tư tưởng Ấn Độ giáo

+ “Biểu tượng vũ trụ” và “Con người vũ trụ”

Trong văn hóa và kiến trúc Ấn Độ giáo, “Biểu tượng vũ trụ” (Mandala) và “Con người vũ trụ” (Mahapurusha) được thể hiện bằng những hình vuông, trên cơ sở đó, xác định quy cách xây dựng mặt bằng của ngôi đền.

Mandala có chức năng như một biểu đồ địa lý phong thủy thiêng liêng của cấu trúc vũ trụ. Một trong những ứng dụng của nó là để phác thảo mặt bằng nền của một công trình. Đó là một hình vuông lớn được chia thành 81 ô vuông nhỏ, mà ở đó, vị trí của các ô quy định vị trí của các thần. Ở trung tâm thuộc về thần Brahma và các thượng đẳng thần khác, xung quanh là các tinh tú và tám vị thần phương hướng (Dikpālaka), bao gồm: Indra, Agni, Yama, Nirriti, Varuna, Vayu, Kubera và Ishana.

Thần Indra cai quản hướng Đông, cầm lưỡi tầm sét, cưỡi voi. Thần Agni trông coi hướng Đông Nam, mình bao bọc ngọn lửa, tay cầm chậu nước, cưỡi tê giác. Thần Yama hộ trì âm phủ, cai quản hướng Nam, cưỡi trâu và tay cầm chùy. Thần Nirriti hướng Tây Nam, cưỡi con bò Tây Tạng (Yaksa). Thần Varuna cai quản các

đại dương, trông coi hướng Tây, thần cầm một dây thòng lọng và cưỡi con ngỗng (Hamsa). Thần Vayu, biểu tượng của gió, trông coi hướng Tây Bắc, tay cầm lá cờ, cưỡi ngựa. Thần Kubera, biểu tượng của tài lộc, cai quản hướng Bắc, cưỡi xe. Thần Ishana cai quản hướng Đông Bắc, được mô tả như hiện thân của thần Siva, cưỡi con bò mộng (Nadin)¹.

Mandala, xét về sự tuần hoàn của vũ trụ, có thể được xem như sự biểu hiện muôn kiếp tái sinh và liên quan mật thiết đến hình dáng của “Con người vũ trụ” (Mahapurusha) khi lồng ghép vào một biểu đồ có kích cỡ tương đương, cũng gồm những ô vuông tương ứng với các phần khác nhau của thân thể con người. Ở đó quy định các tập cấp xã hội cũng như quy định chặt chẽ loại hình và quy mô kiến trúc mà mỗi tập cấp được phép xây dựng. Hướng của các công trình cũng tuân thủ “Biểu tượng vũ trụ” và “Con người vũ trụ”.

Thông qua ý niệm về “Biểu tượng vũ trụ” và “Con người vũ trụ”, mặt bằng các đền tháp Ấn Độ giáo được xác lập, đây cũng chính là đặc trưng đầu tiên. Về cơ bản, đền tháp hoặc không gian thờ chính của nó có cơ sở từ một hình vuông và, mọi vị trí trên hình vuông đó đều có thể lý giải rõ ràng theo vũ trụ luận.

+ Biểu tượng núi vũ trụ và hang động

Nghệ thuật Ấn Độ giáo được biết đến như

* CỤC DI SẢN VĂN HÓA

sự tái tạo thiên cảnh của thế giới các thần. Ở thế giới thần linh ấy, đặc điểm địa lý mang tính phổ quát mà các thần ưa thích là núi non và hang động.

Núi Meru là trung tâm của vũ trụ, nơi ngự của các thần, nơi tập trung vạn vật và được bao quanh bởi những lục địa, đại dương cùng các thiên thể. Một ngọn núi khác, Kailasa, được cho là thiên giới của thần Siva.

Hang động trong thế giới thần linh là nơi đặc biệt thiêng liêng. Nó, "vừa là nơi ẩn dật, vừa là nơi an trú bất thường của các thần"².

Từ biểu tượng về núi vũ trụ và hang động, các đặc trưng tiếp theo (sau đặc trưng về dạng mặt bằng) của đền tháp Ấn Độ giáo được hình thành.

Đền tháp, hay nơi cư trú của các thần ở thế giới con người mô phỏng một ngọn núi, trong đó, phần trên (phần mái) của đền tháp được hiểu như là đỉnh núi có chóp nhọn (Shikhara). Như vậy, tên gọi các đền tháp - đền núi là Shikhara. Tính chất hang động thường được biểu hiện thông qua cấu trúc lòng các đền tháp. Đó là một không gian nhỏ hẹp và u tối. Khi chúng ta tiến vào đền thờ là đi từ một không gian rộng lớn đến một không gian nhỏ hẹp, đi từ nơi nhiều ánh sáng đến nơi nhiều bóng tối, ở góc độ thị giác thì đi từ sự cảm nhận phức tạp đến đơn giản và như vậy, những người hành lễ đi vào đền thờ các thần của họ là một quá trình gia tăng sự thiêng liêng.

Trong thần thoại Ấn Độ, có sự hợp nhất của ngọn núi vũ trụ với một cột trụ mang chức năng phân tách mặt đất và bầu trời. Chính vì vậy, mặt bằng đền tháp Ấn Độ giáo có xu hướng ưu tiên một điểm trung tâm, nơi trục vũ trụ đi qua và, mặt bằng tại mọi công trình luôn có tính hướng tâm, đăng đối qua tâm.

Tâm điểm của đền tháp là nơi, mà từ đó, năng lượng của đền tháp phát tỏa ra bên ngoài. Năng lượng tỏa theo các phương khác nhau, tương ứng với phương vị của các thần thứ yếu, là các hiện thân quan trọng bậc hai của vị thần được thờ trong ngôi đền.

Trục vũ trụ thẳng đứng, cũng chính là trục trung tâm của đền tháp, quy tụ và kết nối mọi điểm quan trọng từ điểm đặt tượng thờ phía dưới đến đỉnh chóp ở phía trên. Nó cũng thể

hiện vũ trụ quan năm hướng, trong đó hướng lên phía trên biểu trưng cho sự phát tỏa năng lực siêu nhiên, hướng đến sự giải thoát, bốn hướng còn lại (Đông, Tây, Nam, Bắc) tương ứng với các trục bố cục của núi vũ trụ cũng như của đền thờ thì hướng Đông là hướng chủ đạo vì là nơi có mặt trời mọc, ở đó có nguồn gốc sự sống.

Mối tương quan giữa biểu tượng núi vũ trụ, trục vũ trụ và hang động luôn được thể hiện trên kiến trúc đền tháp Ấn Độ giáo, thông thường đỉnh của ngôi đền nằm trục chỉ phía trên điểm trung tâm linh thiêng của ngôi đền (xem thêm: *Đền - Tháp Hindu*).

Có thể khái quát các đặc trưng cơ bản của đền tháp Ấn Độ giáo như sau:

Đền tháp mô phỏng núi vũ trụ với trục thẳng đứng, trong núi có hang động;

Dạng mặt bằng cơ sở của đền tháp là hình vuông, các cặp trục bố cục vuông góc nhau từng đôi một chỉ về tám phương, phương Đông mang tính chủ đạo. Điểm hội tụ các trục bố cục chính là tâm của mặt bằng, hình thành tâm đăng đối, tâm điểm này nằm trên trục đứng của đền tháp đi qua đỉnh chóp (Shikhara);

Không gian lòng đền tháp nhỏ hẹp và ít ánh sáng, biểu hiện hang động trong lòng núi vũ trụ.

- *Giao lưu văn hóa giữa Chămpa với khu vực lân cận*

Trong lịch sử xây dựng đền tháp Chămpa, song song với quá trình tiến triển các thành tố nghệ thuật và sự phát triển kỹ thuật xây dựng thì việc giao lưu văn hoá giữa Chămpa với các quốc gia lân cận là điều kiện để cho các đền tháp Chămpa có thêm những yếu tố mới, tạo nên một diện mạo kiến trúc đền tháp phong phú, đa dạng hơn. Sự giao lưu văn hóa này có thể có được do những mối quan hệ hòa bình hữu nghị, cũng có thể là ảnh hưởng từ những cuộc chiến tranh hoặc sự chiếm đóng kéo dài. Sau những hoang tàn đổ nát do chiến tranh gây nên là sự khôi phục những ngôi đền trên nền cũ, hoặc là tiền đề cho sự hình thành những quần thể kiến trúc mới.

Cần xét đến mối giao lưu giữa Chămpa với Java và Khmer.

+ *Giao lưu với Java*

Khi bàn về vấn đề này, hầu hết các nhà nghiên cứu đều chỉ ra những ảnh hưởng của nghệ thuật Trung Java (thế kỷ VIII - X). Vào nửa cuối thế kỷ VIII, Chămpa phải chịu những cuộc tấn công dữ dội của người Java. Năm 774, một cuộc tấn công của Java đã tàn phá các đền tháp ở Po Nagar, lấy đi những thần chủ bằng vàng. Ba năm sau, một cuộc tấn công khác đã phá huỷ một ngôi đền ở gần kinh đô Virapura, gần thị xã Phan Rang ngày nay³. Nhưng hơn một thế kỷ sau, quan hệ giữa Chămpa và Java lại trở nên gần gũi và hữu nghị. Sự giao lưu văn hoá trong hoà bình tạo điều kiện cho những yếu tố nghệ thuật Java du nhập mạnh mẽ và ảnh hưởng sâu đậm trên kiến trúc đền tháp Chămpa, như D. G. E. Hall đã nhận xét: "... sự tiếp xúc này là nguyên nhân của ảnh hưởng Java đối với nghệ thuật Chămpa, đã được thể hiện vào thế kỷ X"⁴. Ảnh hưởng từ nghệ thuật Java biểu hiện rõ rệt nhất trên các đền tháp Khương Mỹ, Mỹ Sơn (A1) và Hòa Lai. Đó là những điều khắc hình khỉ (Hanuman) trang trí các đền tháp Khương Mỹ, hay như Philippe Stern nhận định: "Ở Khương Mỹ, trên vòm cuốn các cửa và cửa giả không phải chỉ có một vòm cuốn thứ hai mà có cả một kiến trúc thu nhỏ mà ta cũng sẽ thấy ở vị trí đó trong tháp thờ Mỹ Sơn (A1), mà ở Java, chúng ta lại thấy chính ngay kiểu kiến trúc thu nhỏ đó nằm bên trên các cửa"⁵.

Tại Hòa Lai, chúng ta đã được biết về những con Garuda khác nhau trên ba đền tháp, ở đền tháp Nam và đền tháp Bắc có vẻ tương đối thống nhất về kiểu dáng (Garuda xòe cánh), còn ở đền tháp Giữa thì Garuda rú cánh như dáng những Kinnara trong nghệ thuật Trung Java. Điều này làm chúng tôi nghĩ rằng, những khối ố để đền tháp Giữa có thể được xây dựng vào khoảng cuối thế kỷ IX, đầu thế kỷ X, vào lúc mà quan hệ giữa Chămpa và Java trở nên hòa bình, hữu nghị. Xét thêm về nguồn gốc văn hóa, mặt bằng cơ bản của đền tháp là hình vuông theo sơ đồ Mandala thì có thể cho rằng, toàn bộ đền tháp Giữa cũng được xây dựng vào thời gian này với cấu trúc thân hình vuông hoàn toàn tách biệt về mặt kết cấu so với các trang trí phụ như cửa và khối ố. Tuy nhiên, điều này cần được tiếp tục nghiên

cứu khi chúng ta chưa xác định được chính xác những ngôi đền nào, ngoài đền tháp trung tâm ở Po Nagar, đã bị đạo quân Java phá huỷ vào những năm 774 - 777. Và, nếu như một trong những ngôi đền bị tàn phá vào thời gian đó chính là đền tháp Giữa ở Hòa Lai thì có thể cho rằng, khối ố để tháp có hình Garuda - Kinnara ở đây là khối xây tu bổ một đền tháp trên một nền móng kiến trúc đơn giản (mặt bằng đơn thuần hình vuông) vào khoảng cuối thế kỷ IX. Như vậy, thông qua ảnh hưởng nghệ thuật Java có thể giúp đưa ra những giả thuyết về niên đại của các đền tháp Chămpa, góp phần hoàn thiện hơn bảng niên đại đã được thiết lập bởi các nhà nghiên cứu đi trước.

+ Giao lưu với Khmer

Chămpa và Khmer gần nhau về mặt địa lý, việc bang giao và chiến tranh xảy ra thường xuyên trong lịch sử. Điều đó tạo tiền đề cho những ảnh hưởng qua lại giữa hai nền nghệ thuật. Ảnh hưởng của nghệ thuật Khmer đến nghệ thuật Chămpa thể hiện rõ rệt trên các đền tháp và diễn ra chủ yếu ở ba thời kỳ: từ cuối thế kỷ VIII đến đầu thế kỷ IX, đầu thế kỷ X và từ cuối thế kỷ XII đến đầu thế kỷ XIII.

Sự ảnh hưởng của nghệ thuật Khmer ở giai đoạn cuối thế kỷ VIII đến đầu thế kỷ IX được nhận thấy rõ nét trên các tháp Hòa Lai. Trước hết về bố cục tổng thể, các đền tháp Hòa Lai gồm những cụm riêng biệt⁶ có bố cục gần gũi với các nhóm kiến trúc Khmer thời kỳ tiền Angkor (thuộc giai đoạn Phù Nam, Chân Lạp). Cũng có thể đây là sự ảnh hưởng trực tiếp thông qua quan hệ gần gũi về mặt Nhà nước giữa Chămpa và Khmer trong lịch sử, do kết quả của những cuộc chiếm đóng lâu dài. Cũng có thể, đó chỉ là sự phát triển kế thừa từ một nguồn gốc văn hóa Ấn Độ tạo nên những kiến trúc tương đồng về bố cục mặt bằng nhưng có sự khác biệt do điều kiện địa hình tự nhiên và con người ở những vùng miền khác nhau mà ở Chămpa, Hòa Lai là một đại diện.

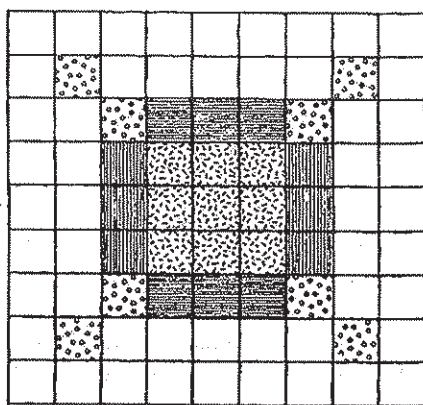
Sau nữa, về mặt điêu khắc, Norodom Ranarid đã cho biết, vào khoảng thời gian xung quanh thế kỷ VII, loại hình điêu khắc chủ yếu nhất trong nghệ thuật Khmer là hình ảnh Nagar, Ananta⁷, khác với nghệ thuật Chămpa phổ biến với điêu khắc Linga - Yoni. Với Hòa

Lai, loại hình điêu khắc chủ yếu là Garuda và Nagar, tương đồng và gắn gũi với nghệ thuật Khmer thời kỳ tiền Angkor. Và, khi xem xét nhận định của Philippe Stern, rằng: “hướng đi của ảnh hưởng dường như là từ nghệ thuật Khmer đến nghệ thuật Chămpa nhiều hơn”⁹ thì có thể thấy, Hòa Lai chính là một đại diện tiêu biểu cho sự lan tỏa những ảnh hưởng, về mặt trang trí, từ nghệ thuật Khmer đến nghệ thuật Chămpa giai đoạn cuối thế kỷ VIII đến đầu thế kỷ IX.

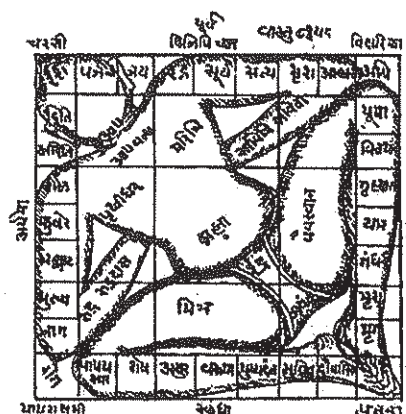
Vào khoảng thế kỷ X, “ảnh hưởng của Khmer dường như rất rõ ở Khương Mỹ, nó biểu hiện trên các chi tiết chính xác đến mức gần

như là chắc chắn”⁹. Theo Philippe Stern, một mô típ trang trí ở Khương Mỹ chưa từng thấy trong nghệ thuật Chămpa nhưng lại là điển hình trong nghệ thuật Khmer. Đó là trang trí cửa giả tiền sảnh đến tháp Nam, một hình lá ba múi, ở giữa các lá có các tua hoa trên nền lá sen nhọn rủ xuống. Ngoài ra, nhận thấy ở Khương Mỹ “cách thể hiện hình thoi, bao gồm một đoá hoa ở giữa với bốn mô típ dọc ngang đặt trên các thân và chi tiết đặc biệt - bốn đoá hoa sen nghiêng giữa các mô típ đó”¹⁰.

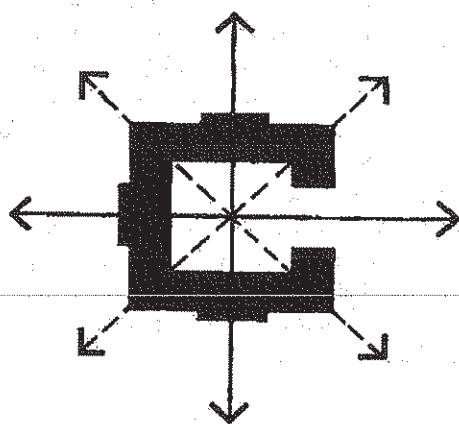
Vào cuối thế kỷ XII, đầu thế kỷ XIII, các đạo quân Khmer tiến đánh và chiếm đóng Chămpa trong một thời gian dài (từ năm 1190 đến năm



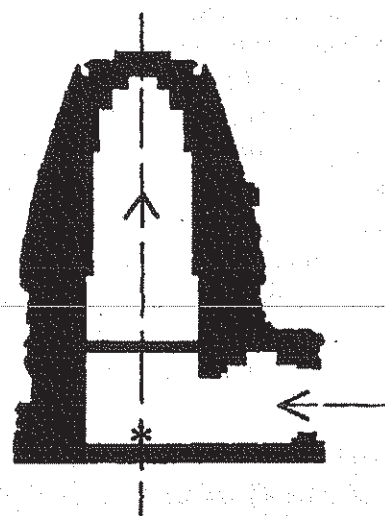
Hình 1: Sơ đồ Mandala
Nguồn: Đền - Tháp Hindu



Hình 2: Sơ đồ Mahapurusha
Nguồn: Đền - Tháp Hindu



Hình 3: Tâm điểm và các hướng phát toả năng lượng của ngôi đền
Nguồn: Đền-Tháp Hindu



Hình 4: Mối tương quan giữa hang động, núi và trục vũ trụ trong khu vực đền thờ.
Nguồn: Đền - Tháp Hindu

1220). Đây cũng là khoảng thời gian hai nhóm đền tháp Chămpa được xây dựng mang nhiều yếu tố ảnh hưởng từ nghệ thuật Khmer: nhóm đền tháp Hưng Thạnh và Dương Long. Ở nhóm Hưng Thạnh, mặt bằng và thân kiến trúc mang đặc điểm đền tháp Chămpa, tuy nhiên, kiến trúc phần trên có một dạng đặc biệt, có nhiều hình trang trí và không giống bất kỳ một kiến trúc phần trên nào của Chămpa, mà ngược lại, gọi lên rất rõ nét các kiến trúc phần trên của Khmer trong phong cách Angkor Vat. Trên các đền tháp Dương Long, những yếu tố Khmer nhận thấy qua dạng mặt bằng, các dải trang trí và vòm cửa giả đậm đặc trang trí hình Nagar hay Garuda mang nhiều đặc điểm nghệ thuật Khmer. Một yếu tố ảnh hưởng đậm nét Khmer trên các đền tháp Hưng Thạnh và Dương Long là vật liệu xây dựng. Ở đây, sa thạch được dùng phổ biến, mà việc dùng loại vật liệu này đã được lưu ý rằng: "vào thời đó, các kiến trúc Khmer có một tầm quan trọng nào đó đều hoàn toàn xây bằng sa thạch"¹¹.

Kết luận

Mỗi nền nghệ thuật hay một loại hình kiến trúc cụ thể nào đó, trong quá trình hình thành và phát triển đều tồn tại những nhân tố nội sinh và ít nhiều chịu ảnh hưởng từ bên ngoài. Những nhân tố nội sinh mang tính bản địa thường tạo nên giá trị tự thân trường tồn. Những nhân tố ngoại sinh tạo nên những sắc thái mới, đôi khi khiến cho nghệ thuật bản địa rút ngắn quãng đường đi đến đỉnh cao và thăng hoa. Trong sự giao thoa giữa các nền nghệ thuật, về mặt chi tiết, thì hướng đi của sự lan tỏa xuất phát từ nền nghệ thuật có trình độ phát triển cao hơn. Khi nghiên cứu về những nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành, phát triển đền tháp Chămpa, chúng tôi nhận thấy rằng, sau khi định hình những giá trị kiến trúc nghệ thuật thì nền nghệ thuật này lại có vai trò lan tỏa những giá trị ấy đến các nền nghệ thuật lân cận, như sự ảnh

hưởng đến kiến trúc Đại Việt khoảng thế kỷ XI đến XIV, tương ứng thời kỳ Lý và Trần. Chẳng hạn như: Bộ ngẫu tượng Linga - Yoni vô cùng phổ biến và cũng vô cùng thiêng liêng trong nghệ thuật Chămpa được làm khá thực, đặt giữa lòng tháp. Song khi sang đất Việt, nó trở thành cột biểu chùa Dạm (Bắc Ninh), với đôi rồng ngoác đuôi nhau, cuốn quanh đầu cột, để dài được kè đá chạm hình sóng. Những hình ảnh ấy rất kỳ vĩ song không phô trương, nó hằn vào tâm linh của mọi người. Đây là sự tiếp nhận, chọn lọc, sáng tạo để sau một quá trình giao thoa đã thai nghén và góp phần sản sinh ra một nền văn hóa mới, dù sao đã biến dị cả về hình ảnh và hình tượng để thích nghi với điều kiện sống mới, do đó có sức sống mới mạnh mẽ để trường tồn¹²./

N.M.K

Tài liệu tham khảo:

- 1- Xem thêm: Jean Boisselier (1963), *La Statuaire du Champa Recherches sur les Cultes et l'Iconographie*, tr. 156 - 157, EFEO, Paris; Louis Frédéric (1987), *Dictionnaire de la Civilisation Indienne*, tr. 348, Robert Laffont, S.A.
- 2- Viện Bảo tồn di tích (2003), *Đền - Tháp Hindu* (Bản dịch từ: *The Hindu Temple - An Introduction to its Meaning and Form* - George Michell - 1988), tr. 80, Hà Nội.
- 3- D. G. E. Hall (1997), *Lịch sử Đông Nam Á*, Nxb. Chính trị Quốc gia, tr. 294, Hà Nội.
- 4- D. G. E. Hall (1997), *Sđd*, tr. 295.
- 5- Philippe Stern (1942), *L'Art du Champa (Ancien Annam) et son évolution*, tr. 67, Toulouse.
- 6- Nguyễn Minh Khang (2008), "Nhận thức mới về mô hình tổng thể của nhóm đền tháp Chămpa Hòa Lai", *Tạp chí Di sản văn hóa*, số 2 (23) - 2008, tr. 73-77, Hà Nội.
- 7- Norodom Ranarid (1997), *Sambaur - Prei - Kuk/ Monuments D'isanavarma I* (615 - 628), Travail D'inventaire Finance Par la Fondation Toyota.
- 8, 9, 10- Philippe Stern (1942), *Sđd*, tr. 64.
- 11- Philippe Stern (1942), *Sđd*, tr. 66.
- 12- Theo Chu Quang Trứ.

NGUYỄN MINH KHANG: SOME ELEMENTS INFLUENCED ON THE FORMATION AND DEVELOPMENT OF CHAMPA TEMPLES AND TOWERS (CONTINUED)

Beside indigenous elements, the architecture of Cham towers had been influenced for the art of Hinduism and neighboring countries to create a harmonious combination, and then emerged to be a center and spread its influence to other regional arts.